TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2023
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn.

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 863/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1979. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1979. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Bà và ông Đỗ Văn T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn

Hai vào năm 2007. Thời gian đầu, bà và ông T chung sống bình thường, không có gì xảy ra. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đến năm 2021 mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do ông T ít quan tâm đến vợ, con, không phụ giúp, không chia sẻ công việc nhà với bà nên bà thấy cuộc sống vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, không còn tình cảm với nhau nữa. Hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Kim D (giới tính nam), sinh ngày 28/11/2006; Đỗ Nguyễn Kim H(giới tính nam), sinh ngày 21/12/2007. Hiện tại hai con đang học lớp 10 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Lê Minh Xuân cơ sở 2. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2023, bị đơn ông Đỗ Văn T trình bày:

Ông và bà L bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2003, ông và bà L đến với nhau do quen biết, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai vào năm 2007. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra đến tháng 5 năm 2022 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Nay đối với yêu cầu ly hôn của bà L thì ông đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Kim D (giới tính nam), sinh ngày 28/11/2006; Đỗ Nguyễn Kim H(giới tính nam), sinh ngày 21/12/2007. Hiện tại con chung đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, ông xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc L nộp đơn xin ly hôn đối với ông Đỗ Văn T. Ông Đỗ Văn T hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đỗ Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2007 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đỗ Văn T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông T không thể hàn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà L thì ông T ít quan tâm đến vợ và con, không phụ giúp công việc nhà với bà nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Như vậy, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Đồng thời, ông Đỗ Văn T cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L vì tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với ông Đỗ Văn T.

[5] Về con chung: Bà L và ông T trình bày có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Kim D (giới tính nam), sinh ngày 28/11/2006; Đỗ Nguyễn Kim H (giới tính nam), sinh ngày 21/12/2007.

Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D và trẻ H, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T cũng đồng ý giao trẻ D và trẻ H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời ý kiến của trẻ D và trẻ H có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao trẻ Đỗ Nguyễn Kim D và Đỗ Nguyễn Kim H cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

[6] Về tài sản chung: Bà L và ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà L và ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với ông Đỗ Văn T.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Đỗ Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2007 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đỗ Văn T có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Kim D (giới tính nam), sinh ngày 28/11/2006; Đỗ Nguyễn Kim H(giới tính nam), sinh ngày 21/12/2007.

Giao trẻ Đỗ Nguyễn Kim D và Đỗ Nguyễn Kim H cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đỗ Văn T.

Ông Đỗ Văn T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đỗ Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đỗ Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0041713 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Định